

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025); Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của các văn bản QPPL và văn bản có chứa QPPL do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành, kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, cá nhân trong công tác soạn thảo, tham mưu, ban hành văn bản trái pháp luật để kịp thời có biện pháp xử lý theo quy định.

2. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản phải thực hiện thường xuyên, kịp thời, khách quan, toàn diện, tuân thủ đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra và xử lý văn bản QPPL. Các văn bản do HĐND, UBND các cấp ban hành phải được kiểm tra, xử lý bằng các hình thức và biện pháp phù hợp theo quy định của pháp luật.

3. Hoạt động rà soát văn bản phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản, không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát, tuân thủ trình tự, thủ tục thực hiện rà soát theo quy định tại Nghị định số

79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025; kịp thời xử lý, kiến nghị xử lý kết quả rà soát trong công tác sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản QPPL.

4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan, tổ chức trong công tác ban hành, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL hàng năm ở đơn vị, địa phương mình; sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra văn bản và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Bảo đảm các điều kiện cho công tác kiểm tra, xử lý văn bản: bố trí cán bộ chuyên trách, tổ chức đội ngũ công tác viên kiểm tra văn bản; các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, bố trí kinh phí hoạt động phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản của đơn vị, địa phương; công tác tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra văn bản; tổ chức mạng lưới tiếp nhận thông tin, xây dựng và quản lý hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc kiểm tra văn bản.

1.2 Công tác tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa quy phạm pháp luật:

a) Văn bản thuộc đối tượng tự kiểm tra:

- Văn bản QPPL do HĐND và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, HĐND và UBND các xã, phường ban hành trong năm 2026, gồm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh, Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND xã, phường, Quyết định của UBND xã, phường.

- Văn bản hành chính có chứa QPPL của UBND và Chủ tịch UBND tỉnh; HĐND và UBND xã, phường; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành và các phòng, ban thuộc UBND xã, phường ban hành (công văn, hướng dẫn nghiệp vụ, thông báo, quy chế, điều lệ, chương trình ...).

b) Cơ quan thực hiện:

- Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh có trách nhiệm giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa QPPL do mình tham mưu, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

- Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Ban Pháp chế HĐND tỉnh giúp HĐND tỉnh tự kiểm tra văn bản QPPL của HĐND tỉnh ban hành.

- HĐND và UBND xã, phường tổ chức tự kiểm tra văn bản do mình ban hành.

Kết quả kiểm tra văn bản và danh mục các văn bản kiểm tra được tổng hợp gửi Sở Tư pháp theo quy định. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, tổng hợp kết quả kiểm tra và xây dựng báo cáo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

- Sở Tư pháp thực hiện việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND xã, phường gửi đến theo quy định, kịp thời phát hiện các văn bản đã ban hành trái pháp luật, hoàn thiện hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật.

1.3. Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền:

a) Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác ban hành văn bản QPPL và công tác kiểm tra văn bản QPPL do HĐND và UBND các xã, phường (phường Hạc Thành, phường Nam Sầm Sơn, phường Tĩnh Gia và xã Bá Thước).

b) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp

c) Thời gian thực hiện: Quý II đến Quý IV năm 2026

1.4. Thực hiện kiểm tra đối với các kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân về văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật:

Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản theo quy định tại Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 có trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức kiểm tra đối với kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân về văn bản QPPL có dấu hiệu trái pháp luật; trường hợp không thuộc thẩm quyền thì kịp thời chuyển đến cơ quan có thẩm quyền kiểm tra. Kết quả kiểm tra hoặc việc chuyển kiến nghị, phản ánh phải được thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

2. Về rà soát văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên:

- Căn cứ rà soát:

+ Văn bản là căn cứ để rà soát quy định tại Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số

187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 là văn bản được ban hành sau, có quy định liên quan đến văn bản được rà soát, bao gồm: Văn bản QPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn văn bản được rà soát; văn bản QPPL của chính cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản được rà soát; Văn bản hành chính của cơ quan, người có thẩm quyền ban hành để bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản QPPL trong trường hợp thay đổi về thẩm quyền do việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hoặc trường hợp không còn đối tượng áp dụng quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025; Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có thời điểm có hiệu lực sau thời điểm ban hành.

+ Rà soát căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội là căn cứ để rà soát được xác định trên cơ sở chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; kết quả điều tra, khảo sát và thông tin thực tiễn liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản được rà soát.

- Nội dung, trình tự: Việc rà soát phải đảm bảo nội dung, trình tự rà soát và xử lý kết quả rà soát theo Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025.

2.2. Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực:

- Văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực được lập theo Mẫu số 01 và 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (từ 01/01/2026 đến 31/12/2026).

- Việc công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực: UBND ban hành Quyết định hành chính để công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực, chậm nhất là ngày 31/01/2027. Danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực của xã được gửi đến Công báo tỉnh để đăng tải trên Công báo điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.

2.3. Trách nhiệm của Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các xã, phường trong công tác rà soát văn bản QPPL có nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan mình:

- Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế HĐND tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản của HĐND, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan mình.

- Các cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo văn bản của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế

HĐND tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản.

- Sở Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chủ động, phối hợp chặt chẽ trong quá trình rà soát, xử lý văn bản QPPL bảo đảm chính xác, đúng quy định và thời hạn.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL được thực hiện bằng nguồn ngân sách Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND xã, phường căn cứ Kế hoạch này, có trách nhiệm ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại cơ quan, địa phương mình. Kết quả rà soát gửi về Sở Tư pháp trước ngày 05/01/2027. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để hướng dẫn và tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh
- Chủ tịch UBND tỉnh
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TDNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Hùng